

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
Góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ
quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”

- Tổng số ý kiến góp ý tiếp nhận sau 2 tháng qua Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 ý kiến

- Tổng số ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan bằng văn bản: 33

Trong đó có: + 13 văn bản nhất trí hoàn toàn;

+ 20 văn bản có ý kiến góp ý cụ thể.

1. Một số ý kiến góp ý chung:

- **Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Đề nghị sửa chữ viết thường trong trường hợp viện dẫn đối với các “điểm”, “khoản” theo quy định tại Điều 9 quy định về Kỹ thuật trình bày văn bản của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư.

- **Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:** Đề nghị bổ sung sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 15 về số lượng thành viên Hội đồng cấp Bộ có từ 9-11 thành viên.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Đề nghị xem lại việc quy định số thành viên Hội đồng hợp và tỷ lệ phiếu bầu để đảm bảo tính thống nhất của các quy định này trong việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” với các danh hiệu nghề nghiệp khác.

+ Đề nghị sửa đổi bản kê khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” theo mẫu số 1a và 1b phụ lục I, Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quy định cần thay thế một số thông tin cá nhân bằng số định danh cá nhân.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Đề nghị làm rõ căn cứ quy định “Giải Vàng” làm chuẩn để xét tặng và công nhận thành tích các nghệ sĩ; bổ sung làm rõ cơ sở quy định tỷ lệ quy đổi sang “Giải Vàng” từ các giải thưởng khác.

+ Về số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng các cấp: thống nhất giảm bớt các thành viên đại diện từ các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hành chính đồng thời tăng thêm thành viên là các chuyên gia, nhà phê bình văn học, nghệ thuật. Tuy nhiên cần có cơ chế bảo đảm chất lượng công tác xét tặng danh hiệu.

+ Đề nghị bổ sung điều, khoản quy định việc kiểm soát số lượng các nghệ sĩ được xét tặng danh hiệu, tránh tình trạng phong tặng ồ ạt, tràn lan, làm giảm ý nghĩa của danh hiệu được phong tặng. Bổ sung điều khoản quy định về tính chủ động của các cơ quan nhà nước

trong việc phong tặng danh hiệu cho các cá nhân nghệ sĩ không có đủ điều kiện về sức khỏe để làm hồ sơ đề nghị, các trường hợp thất lạc hồ sơ, giấy liên quan... hoặc thậm chí đối với các nghệ sĩ không muốn thực hiện các thủ tục hành chính, khai báo hồ sơ đề nghị xét tặng.

- **Bộ Tài chính:** Theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng thì cá nhân được phong tặng danh hiệu: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được tặng thưởng Huy hiệu, Bằng khen và mức tiền thưởng đối với danh hiệu “nhân dân” là: 12,5 lần mức lương cơ sở; danh hiệu “ưu tú” là 9,0 lần mức lương cơ sở. Đề nghị Bộ VHTTDL lấy ý kiến Bộ Nội vụ, Ban Thi đua khen thưởng Trung ương và các cơ quan có liên quan về nội dung dự thảo Nghị định, bổ sung đánh giá tác động của các nội dung điều chỉnh quy định tại dự thảo Nghị định. Theo đó, căn cứ tình hình thực hiện xét tặng các năm 2015, 2018, đề nghị tính toán, báo cáo bổ sung tại tờ trình Chính phủ về dự kiến số lượng nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú theo tiêu chuẩn, quy định mới tại dự thảo Nghị định tăng thêm so với quy định hiện hành và chi phí tiền thưởng tăng tương ứng để Chính phủ xem xét, quyết định.

- **Bộ Tư pháp:** Về cơ bản nhất trí với đề xuất giảm tỷ lệ % thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp và tỷ lệ % thông qua của Hội đồng các cấp trong quá trình xét tặng, đảm bảo được tính khả thi khi áp dụng trên thực tế. Tuy nhiên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ thêm trong Tờ trình Chính phủ những vướng mắc từ thực tế liên quan đến tỷ lệ thành viên Hội đồng, lý do việc đề xuất giảm tỷ lệ để Chính phủ có cơ sở xem xét, quyết định; đồng thời cũng cần cân đối với tỷ lệ thông qua của các giải thưởng trong các lĩnh vực khác như danh hiệu: Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú; Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú...(những giải thưởng này tỷ lệ % thông qua của Hội đồng xét tặng là 90% theo Nghị định tương ứng).

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

+ Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP: Đối tượng là “*Nhạc sĩ sáng tác, hoà âm phối khí*”. Theo đó, đề nghị bổ sung vào Mục 5 Phần II bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực âm nhạc để việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú đối với các nhạc sĩ sáng tác, hòa âm phối khí được thuận lợi.

+ Trong dự thảo Tờ trình nêu, phân tích khá rõ về sự bất cập trong tiêu chí xác định các đối tượng. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nêu khá chung chung. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bên cạnh những tiêu chí chung thì nên có phần xác định tiêu chí rõ hơn cho từng thành phần, đối tượng (ví dụ: đối với giảng viên đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn d thì cần có các tiêu chí cụ thể gì).

+ Trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung có trường hợp đặc biệt nhưng về hồ sơ còn chưa rõ đối với các đối tượng thuộc trường hợp đặc biệt này. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét làm rõ để các cơ quan, đơn vị thống nhất trong thực hiện.

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét việc bổ sung quy định về việc thu hồi danh hiệu (hoặc có hình thức xử lý phù hợp khác) trong trường hợp sau khi được xét tặng các danh hiệu cao quý Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú thì cá nhân nghệ sĩ có các vi phạm, sai phạm mà phải xử lý hình sự hoặc có những hành động, việc làm gây ảnh hưởng xấu ở phạm vi rộng đến cộng đồng, xã hội.

2. Một số ý kiến góp ý trực tiếp vào nội dung cụ thể của dự thảo Nghị định

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;</i> <i>Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</i> <i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,</i> <i>Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</i>		
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”		
1. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp được tính từ thời điểm cá nhân tốt nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc thời điểm cá nhân được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đến thời điểm xét hồ sơ tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp cơ sở.”.	- Đề nghị nghiên cứu cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp trên cơ sở thời gian trực tiếp hoạt động nghệ thuật (thời gian tham gia biểu diễn, biên đạo, quay phim..., tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu, quản lý hoạt động nghệ thuật), tránh trường hợp tốt nghiệp trường nghệ thuật chuyên nghiệp nhưng sau đó không tham gia hoạt động nghệ thuật. Căn cứ Điều 24 Luật Công đoàn, đề nghị nghiên cứu xem xét tính giảm thời gian đối với cán bộ công đoàn kiêm nhiệm. - Đề nghị xem xét tính khả thi của hình thức “cá nhân được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Bộ Kế hoạch và Đầu tư

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
	tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp...”, đối với nghệ sĩ được đào tạo theo hình thức truyền nghề, tuổi đời đã cao. Bổ sung giải thích từ ngữ đối với “đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp” để thuận lợi cho quá trình đối chiếu, thẩm định hồ sơ cá nhân. - Đề nghị quy định rõ thời gian tham gia hoạt động nghệ thuật phải liên tục. Vì có những cá nhân sau khi tốt nghiệp chuyên nghiệp không tham gia hoạt động nghệ thuật nhưng được tính vào thời gian tham gia hoạt động chuyên nghiệp là không phù hợp.	UBND tỉnh Lạng Sơn
2. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” 1. Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng cho đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Nghị định này đạt các tiêu chuẩn sau đây: a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương; b) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho ngành, nghề nghệ thuật; có uy tín nghề nghiệp; được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ; c) Có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ 20 năm trở lên; riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, Múa có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ 15 năm trở lên;	- Đề nghị quy định cụ thể tiêu chí xác định một người có “tài năng nghệ thuật xuất sắc”, để hạn chế việc thực hiện mang tính chất định tính, không rõ ràng, minh bạch. Đề nghị giảm mức thời gian hoạt động nghệ thuật đối với loại hình Xiếc, Múa từ 10-15 năm vì loại hình này đòi hỏi nghệ sĩ có cả năng khiếu lẫn ngoại hình, phải trải qua một quá trình rèn luyện, học tập dài hơn rất nhiều so với các loại	Bộ Y tế Thông tấn xã Việt Nam

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
d) Đã được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia (trong đó phải có 01 giải Vàng của cá nhân) sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”. Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế khác của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. 2. Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng cho đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Nghị định này đạt tiêu chuẩn quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về huy chương theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này, được Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt, thống nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.”.	hình biểu diễn khác, tuổi nghề lại rất ngắn, chỉ từ 10 đến 20 năm nên chỉ đến qua 30 tuổi, cơ thể, sức khỏe đã hết độ dẻo dai để đáp ứng nhu cầu công việc. - Điểm d khoản 8 của Nghị định đề nghị sửa thống nhất cụm từ: “trong đó có ít nhất 01 giải thưởng của cá nhân”. - Khoản 2 Điều 8 cần quy định rõ hơn về các điều kiện, căn cứ xét tặng cho đối tượng này. - Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 8 vì việc Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt mang tính chủ quan, không đảm bảo công bằng trong xét duyệt hồ sơ và không thống nhất với các quy định hiện hành về xét tặng các danh hiệu nghề nghiệp khác như: Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ nhân. Các trường hợp đặc biệt cần tiếp tục phấn đấu để có đủ thành tích theo quy định vào các lần xét tặng lần sau. - Khoản 2 Điều 8 đề nghị bổ sung cụm từ “<i>có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp và nhân dân yêu mến thì...</i>” sau cụm từ “đặc biệt”.	Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Quốc phòng

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
	- Đề nghị quy định cụ thể các trường hợp đặc biệt hoặc tiêu chí được coi là trường hợp đặc biệt để Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá đạt danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, tránh áp dụng tùy tiện hoặc có khiếu nại, tố cáo trong quá trình xét tặng - Đề nghị cân nhắc làm rõ nội hàm của cụm từ “trường hợp đặc biệt” tại khoản 2 Điều 1 đối với các trường hợp chưa đủ điều kiện về huy chương để thống nhất áp dụng trong thực tiễn. - Đề nghị quy định cụ thể tiêu chí, số lượng...các “trường hợp đặc biệt” để Hội đồng xét tặng có cơ sở xem xét, biểu quyết và trình Thủ tướng Chính phủ, tránh việc lạm dụng, bổ sung quá nhiều trường hợp đặc biệt. - Tiêu chí giải thưởng là tiêu chí bắt buộc để được xét tặng danh hiệu nghệ sĩ. Luật Thi đua, Khen thưởng không quy định hình thức xét tặng “đặc cách” đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định sửa đổi cho phù hợp. Trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá thêm về những vướng mắc, hạn chế trong thực tiễn áp dụng, đề xuất sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu này tại Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi để tháo gỡ khó khăn, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.	Bộ Y tế Bộ Ngoại giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Tư pháp

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
	Bổ sung tiêu chí về trường hợp đặc biệt: Thống nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, đối với các nghệ sĩ là người dân tộc thiểu số, thuộc các địa phương còn khó khăn về kinh tế nhưng đã tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển phong trào văn hóa nghệ thuật; là người có uy tín, cống hiến nhiều sáng tác nghệ thuật, có nhiều đóng góp trong hoạt động nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa và nhiệm vụ chính trị, sự kiện của địa phương được nhân dân ghi nhận”.	UBND tỉnh Hòa Bình
3. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” 1. Danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú được xét tặng cho đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Nghị định này đạt các tiêu chuẩn sau: a) Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương; b) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc; có uy tín nghề nghiệp; được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ; c) Có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ 15 năm trở lên; riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, Múa có thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ 10 năm trở lên;	- Đề nghị quy định cụ thể tiêu chí xác định một người có “tài năng nghệ thuật xuất sắc”, để hạn chế việc thực hiện mang tính chất định tính, không rõ ràng, minh bạch. Đề nghị giảm mức thời gian hoạt động nghệ thuật đối với loại hình Xiếc, Múa từ 8-10 năm vì loại hình này đòi hỏi nghệ sĩ có cả năng khiếu lẫn ngoại hình, phải trải qua một	Bộ Y tế Thông tấn xã Việt Nam

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
d) Có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia hoặc 01 Giải Vàng quốc gia và 02 Giải Bạc quốc gia, trong đó phải có 01 Giải thưởng của cá nhân. Các giải Vàng trong nước hoặc quốc tế khác của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục được quy đổi để tính thành tích cho cá nhân theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Tỷ lệ quy đổi các giải Bạc trong nước và quốc tế khác của cá nhân hoặc của bộ phim, chương trình, vở diễn, tiết mục sang giải Bạc quốc gia được tính như tỷ lệ quy đổi của giải Vàng. 2. Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng cho đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Nghị định này đạt tiêu chuẩn quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về huy chương theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này, được Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt, thống nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.”.	quá trình rèn luyện, học tập dài hơn rất nhiều so với các loại hình biểu diễn khác, tuổi nghề lại rất ngắn, chỉ từ 10 đến 20 năm nên chỉ đến qua 30 tuổi, cơ thể, sức khỏe đã hết độ dẻo dai để đáp ứng nhu cầu công việc. - Điểm d, đề nghị chỉnh sửa: Có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia hoặc 01 Giải Vàng quốc gia và 02 Giải Bạc quốc gia (trong đó phải có 01 Giải Vàng của cá nhân) hoặc 01 Giải Vàng quốc gia (của cá nhân) và 02 Giải Bạc quốc gia. - Điểm d khoản 8 của Nghị định đề nghị sửa thống nhất cụm từ: “trong đó có ít nhất 01 giải thưởng của cá nhân”. - Đề nghị bỏ tiêu chuẩn trong đó phải có 01 giải thưởng của cá nhân. - Khoản 2 Điều 9 cần quy định rõ hơn về các điều kiện, căn cứ xét tặng cho đối tượng này. - Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 9 vì việc Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá là trường hợp đặc biệt mang tính chủ quan, không đảm bảo công bằng trong xét duyệt hồ sơ và không thống nhất với các quy định hiện hành về xét tặng các danh hiệu nghề nghiệp khác như: Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ nhân. Các trường hợp đặc biệt cần tiếp tục phấn đấu để có đủ thành tích theo quy định vào các lần xét tặng lần sau.	Bộ Quốc phòng Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
	- Khoản 2 Điều 9 đề nghị bổ sung cụm từ <i>“có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp và nhân dân yêu mến thì...”</i> sau cụm từ “đặc biệt”. - Đề nghị quy định cụ thể các trường hợp đặc biệt hoặc tiêu chí được coi là trường hợp đặc biệt để Hội đồng các cấp xem xét, đánh giá đạt danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, tránh áp dụng tùy tiện hoặc có khiếu nại, tố cáo trong quá trình xét tặng. - Đề nghị cân nhắc làm rõ nội hàm của cụm từ “trường hợp đặc biệt” tại khoản 3 Điều 1 đối với các trường hợp chưa đủ điều kiện về huy chương để thống nhất áp dụng trong thực tiễn. - Đề nghị quy định cụ thể tiêu chí, số lượng... các “trường hợp đặc biệt” để Hội đồng xét tặng có cơ sở xem xét, biểu quyết và trình Thủ tướng Chính phủ, tránh việc lạm dụng, bổ sung quá nhiều trường hợp đặc biệt. Tiêu chí giải thưởng là tiêu chí bắt buộc để được xét tặng danh hiệu nghệ sĩ. Luật Thi đua, Khen thưởng không quy định hình thức xét tặng “đặc cách” đối với các danh hiệu vinh dự nhà nước, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định sửa đổi cho phù hợp. Trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá thêm về những vướng mắc, hạn chế trong thực tiễn áp dụng, đề xuất	Bộ Quốc phòng Bộ Y tế Bộ Ngoại giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Tư pháp

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
	sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu này tại Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi để tháo gỡ khó khăn, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Thống nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, đối với các nghệ sĩ là người dân tộc thiểu số, thuộc các địa phương còn khó khăn về kinh tế nhưng đã tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển phong trào văn hóa nghệ thuật; là người có uy tín, cống hiến nhiều sáng tác nghệ thuật, có nhiều đóng góp trong hoạt động nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa và nhiệm vụ chính trị, sự kiện của địa phương được nhân dân ghi nhận”.	UBND tỉnh Hòa Bình
4. Khoản 4 Điều 12 được sửa đổi như sau: “4. Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.”.	- Đề nghị cân nhắc tính khả thi khi quy định “Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng” và có thể tiếp tục quy định những thành viên Hội đồng vắng mặt được lấy ý kiến bằng phiếu kín.	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
5. Điểm b Khoản 1 Điều 13 được sửa đổi như sau: “b) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực các quyết định tặng giải thưởng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 8 hoặc Điểm d Khoản 1 Điều 9 của Nghị định này.”.	- Dự thảo Nghị định quy định việc sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP tại khoản 5 Điều 1, tuy nhiên hiện nay điểm b khoản 1 Điều 13 nêu trên đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 5 Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/1/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến nộp bản sao, giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi	Bộ Ngoại giao

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
	chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Do đó, đề nghị làm rõ giá trị pháp lý của Điều 5 Nghị định số 11/2019/NĐ-CP.	
6. Khoản 3 Điều 13 được bổ sung như sau: “3. Cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi cá nhân đó đăng ký hộ khẩu thường trú theo thời gian quy định trong Kế hoạch.”.		
7. Điểm c và Điểm d Khoản 2 Điều 14 được sửa đổi như sau: “c) Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; d) Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp Bộ, tỉnh theo thời gian quy định trong Kế hoạch.”.		
8. Điểm c Khoản 1 Điều 15 được sửa đổi như sau: “c) Thành viên Hội đồng bao gồm đại diện đơn vị phụ trách công tác tổ chức thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; chuyên gia về lĩnh vực nghệ thuật; Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.”.		
9. Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều 15 được sửa đổi như sau: “b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách nghệ thuật của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao; c) Thành viên Hội đồng bao gồm đại diện Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội Văn học, nghệ thuật tỉnh; chuyên gia về các chuyên ngành nghệ thuật; Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú của tỉnh.	- Đề nghị đưa Trưởng Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh - Điểm c khoản 2 Điều 15 đề nghị bổ sung thêm thành phần là đại diện các đơn vị nghệ thuật	Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương UBND tỉnh Bình Dương

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan thường trực của Hội đồng. Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.”.	tỉnh vì thành phần này chính là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng xây dựng, thể nghiệm, biểu diễn các chuyên ngành nghệ thuật, có thành phần này trong Hội đồng sẽ đóng góp cho Hội đồng những ý kiến về chuyên môn trên thực tế của địa phương. - Đề nghị sửa “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao” thành “Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp tỉnh” vì hiện nay tên Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp tỉnh ở một số địa phương không thống nhất. Ví dụ, tỉnh Bạc Liêu, có Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
10. Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều 15 được sửa đổi như sau: “c) Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; d) Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo thời gian quy định trong Kế hoạch.”.		
11. Điểm a Khoản 1 Điều 16 được sửa đổi như sau: “a) Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo từng lĩnh vực có từ 11 đến 15 thành viên, bao gồm: - Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Các Phó Chủ tịch Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Cục trưởng Cục Điện ảnh hoặc Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	- Đề nghị đưa đại diện các Hội VHNT chuyên ngành Trung ương vào thành phần Phó Chủ tịch Hội đồng.	Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
- Thành viên Hội đồng bao gồm đại diện Ban Tuyên giáo Trung ương (Vụ Văn hóa văn nghệ), các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, chuyên gia về chuyên ngành nghệ thuật, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.”.		
12. Điểm c Khoản 1 Điều 16 được sửa đổi như sau: “c) Trách nhiệm của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước: - Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; - Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo thời gian quy định trong Kế hoạch.”.	- Điểm c khoản 12 Điều 1 quy định “Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ”. Đề nghị làm rõ nội dung các phương tiện thông tin đại chúng gồm những phương tiện thông tin đại chúng nào để các cơ quan, đơn vị thống nhất trong thực hiện. - Điểm c khoản 1 Điều 16 đề nghị chỉnh sửa: “Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 80% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo thời gian quy định trong Kế hoạch.”.	UBND tỉnh Lạng Sơn Bộ Y tế
13. Điểm a Khoản 2 Điều 16 được sửa đổi như sau: “a) Hội đồng cấp Nhà nước có từ 17 đến 21 thành viên, bao gồm: - Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Các Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; - Thành viên Hội đồng bao gồm đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ Công an, Vụ Thi đua, Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam, các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên		

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
ngành Trung ương, chuyên gia về các chuyên ngành nghệ thuật, Nghệ sĩ nhân dân.”.		
14. Điểm c Khoản 2 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau: “c) Trách nhiệm của Hội đồng cấp Nhà nước: - Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; - Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá lựa chọn cá nhân; - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Xem xét đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và bỏ phiếu đối với các nghệ sĩ có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho ngành, nghề nghệ thuật; có uy tín nghề nghiệp, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ nhưng chưa đạt tỷ lệ phiếu đồng ý theo quy định tại Hội đồng cấp Nhà nước;	- Điểm c khoản 14 đề nghị sửa: Thông báo công khai kết quả xét tặng trên Cổng thông tin Điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ VHTTDL, các báo, tạp chí thuộc Bộ VHTTDL trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ. - Điểm c khoản 14 Điều 1 quy định “Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ”. Đề nghị làm rõ nội dung các phương tiện thông tin đại chúng gồm những phương tiện thông tin đại chúng nào để các cơ quan, đơn vị thống nhất trong thực hiện. - Tiếp nhận xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả - Đề nghị giữ nguyên tỷ lệ 90% đối với Hội đồng cấp Nhà nước	Tổng đoàn Liên Lao động Việt Nam UBND tỉnh Lạng Sơn Tổng đoàn Liên Lao động Việt Nam

NGHỊ ĐỊNH Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
- Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định tại Điểm d Khoản này và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.”.	để đảm bảo tính tiêu biểu và cân đối giữa các danh hiệu vinh dự nhà nước khác.	Ban Thi đua, Khen thưởng TW
15. Điểm d Khoản 2 Điều 16 được sửa đổi như sau: “d) Hội đồng cấp Nhà nước gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương) 03 bộ hồ sơ để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ theo thời gian quy định trong Kế hoạch. Hồ sơ gồm: - Văn bản quy định tại các Điểm a, b, c, d và Điểm đ Khoản 3 Điều 14 của Nghị định này; - Quyết định thành lập Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.”.	- Điểm d khoản 2 Điều 16 đề nghị giữ nguyên nội dung như Nghị định cũ.	Ban Thi đua, Khen thưởng TW
Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II (ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Phụ lục II tại Điều 2 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tách thành Phụ lục riêng, không quy định trực tiếp tại phần nội dung của dự thảo Nghị định, theo đó, Điều 2 sửa lại thành: “Sửa đổi bổ sung phụ lục II về Bảng quy đổi giải thưởng (ban hành kèm theo Nghị định này) để đảm bảo tính minh bạch của quy phạm. - Điều 2: “Sửa đổi, bổ sung phụ lục II, đề nghị xem xét sửa thành “<i>thay thế phụ lục II...</i>” cho phù hợp với tính chất của dự thảo.	Bộ Tư pháp UBND tỉnh Lạng Sơn

3. Các ý kiến góp ý về phụ lục II Bảng quy đổi giải thưởng ban hành theo dự thảo Nghị định

- **Bộ Tài chính:** Về Phụ lục bảng quy đổi giải thưởng, tại dự thảo tờ trình, Bộ VHTTDL chưa đề cập đến lý do thay đổi nội dung của Bảng quy đổi giải thưởng, cũng như đánh giá tác động của việc thay đổi này tới việc thay đổi tiêu chuẩn của nghệ sĩ tham gia xét tặng. Ví dụ, tại Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực điện ảnh, Cánh diều vàng dành cho bộ phim – Giải thưởng chính thức của Hội Điện ảnh Việt Nam và Giải thưởng cao nhất

dành cho cá nhân – Giải của Hội Điện ảnh Việt Nam được tăng từ mức quy đổi bằng 1/2 bông sen vàng lên mức bằng 2/3 bông sen vàng. Đồng thời tại việc tính quy đổi giải vàng cho cá nhân được sửa đổi, bổ sung thành “*bông sen vàng, cánh điều vàng, huy chương vàng*” là chưa thực sự phù hợp vì “*bông sen vàng*” là đơn vị quy đổi, trong khi “*cánh điều vàng*” là một giải thưởng; một bộ phim được cánh điều vàng chỉ được tính bằng 1/2 bông sen vàng. Như vậy, việc thay đổi nội dung và cách tính quy đổi tại Phụ lục bảng quy đổi giải thưởng sẽ ảnh hưởng theo chiều hướng làm tăng số lượng nghệ sĩ đạt tiêu chuẩn để xem xét xét tặng danh hiệu, gia tăng số lượng nghệ sĩ có thể đạt được danh hiệu nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú. Đề nghị Bộ VH-TT-DL bổ sung báo cáo làm rõ lý do, sự cần thiết thay đổi nội dung và cách tính quy đổi; đánh giá tác động làm tăng số lượng nghệ sĩ đạt tiêu chuẩn theo nội dung và cách tính quy đổi mới.

- Bộ Quốc phòng:

+ Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Điện ảnh: (1) Đề nghị bổ sung thêm các giải thưởng phim cấp quốc gia do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Quốc phòng và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức. Mức quy đổi *Giải Nhất, Giải A* = 1/2 *Bông Sen Vàng*; (2) đề nghị điều chỉnh mức quy đổi của quay phim chính từ 1/2 lên 2/3 *Bông Sen Vàng* vì sau Đạo diễn, Quay phim chính (hiện nay còn gọi là Đạo diễn hình ảnh) là người quyết định chất lượng nội dung và nghệ thuật phim về mặt hình ảnh; (3) Bổ sung thêm thành phần quy đổi “*Giám đốc sản xuất*”, vì đây là người chịu trách nhiệm toàn bộ về chính trị, tư tưởng nội dung và nghệ thuật của tác phẩm điện ảnh. Giám đốc sản xuất đa số là các nghệ sĩ ưu tú, là người có tài năng nghệ thuật xuất sắc...

+ Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Âm nhạc, Múa, Sân khấu: Đề nghị nâng giá trị tính Huy chương Vàng tại Liên hoan, Hội diễn, cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tổ chức từ 1/2 lên 2/3 HCV.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận:

+ Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Âm nhạc, mục 6 đề nghị bổ sung: Diễn viên hát solo hoặc duo trên nền tập thể = 1/2 Huy chương Vàng; Nhạc công solo hoặc duo trên nền tập thể = 1/2 Huy chương Vàng.

+ Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Múa, mục 6 đề nghị bổ sung: Biên đạo Múa = 01 Huy chương Vàng; Diễn viên múa solo hoặc duo trên nền tập thể = 1/2 Huy chương Vàng.

- Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam: Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Múa đề nghị

+ Đề nghị bổ sung giải thưởng hàng năm của các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương. HCV, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng được tính quy đổi = 1/2 HCV quốc gia

+ Tăng mức quy đổi lên 3/4 HCV đối với HCV, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Liên hoan, Hội diễn, cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức.

+ Đề nghị bổ sung diễn viên múa Solo hoặc Duo vào thành phần đề nghị quy đổi của 01 vở múa: “*Một vở múa được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức...*”. Mức quy đổi = 01 HCV.

+ Tăng mức quy đổi HCV đối với Biên đạo múa và Diễn viên múa Solo hoặc Duo lên 3/4 HCV.

- **Hội Nhạc sĩ Việt Nam:** Trên thực tế, liên hoan, hội diễn, cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành, toàn quốc của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức đều có chất lượng nghệ thuật cao và có sức lan tỏa lớn trong đời sống văn hóa nghệ thuật xã hội. Đề nghị quy đổi HCV, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cup Vàng tại các cuộc thi này quy đổi bằng 2/3 HCV liên hoan, hội diễn, cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

- **Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam:** Biên đạo múa của tiết mục múa đề nghị quy đổi = 2/3 HCV.

- **Thông Tấn xã Việt Nam:** Đề nghị đưa thêm Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Xiếc vì lĩnh vực này cũng có giải thưởng của các cuộc thi, liên hoan trong nước và quốc tế như: Liên hoan Xiếc toàn quốc, Liên hoan Xiếc quốc tế, Giải danh giá Mâm vàng.

PHỤ LỤC II

BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG

I. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

1. Lẫy Bông Sen Vàng - Giải thưởng chính thức của Liên hoan phim quốc gia (Liên hoan phim Việt Nam) làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ quy đổi sang Bông Sen Vàng đối với:

- Cánh Diều Vàng - Giải thưởng chính thức của Hội Điện ảnh Việt Nam;
- Huy chương Vàng - Giải thưởng chính thức của Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc;
- Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo tại Liên hoan phim quốc tế dành cho bộ phim và dành cho cá nhân;
- Giải xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan Phim Việt Nam, Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân của Hội Điện ảnh Việt Nam và Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc.

3. Không tính quy đổi các giải thưởng không thông qua các Liên hoan, Cuộc thi.

4. Mức quy đổi cụ thể như sau:

TT	Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
1	Giải xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan phim Việt Nam	= 01 Bông Sen Vàng
2	Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo dành cho bộ phim tại Liên hoan phim quốc tế	= 01 Bông Sen Vàng
3	Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo dành cho cá nhân tại Liên hoan phim quốc tế	= 01 Bông Sen Vàng
4	Cánh Diều Vàng dành cho bộ phim - Giải thưởng chính thức của Hội Điện ảnh Việt Nam	= 2/3 Bông Sen Vàng

TT	Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
5	Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân - Giải của Hội Điện ảnh Việt Nam	= 2/3 Bông Sen Vàng
6	Huy chương Vàng dành cho bộ phim - Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc	= 1/2 Bông Sen Vàng
7	Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân - Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc	= 1/2 Bông Sen Vàng

5. Một bộ phim được tặng Bông Sen Vàng, Cánh Diều Vàng, Huy chương Vàng tại Liên hoan Phim do các Bộ, ngành, Hội Điện ảnh Việt Nam tổ chức (*lấy Bông Sen Vàng của Liên hoan phim Việt Nam do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn*) thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
1	Đạo diễn	= 01 Bông Sen Vàng
2	Quay phim chính	= 1/2 Bông Sen Vàng
3	Họa sĩ thiết kế	= 1/2 Bông Sen Vàng
4	Đạo diễn âm thanh; Người làm âm thanh chính	= 1/2 Bông Sen Vàng
5	Diễn viên chính	= 1/2 Bông Sen Vàng
6	Họa sĩ chính (phim hoạt hình)	= 1/2 Bông Sen Vàng
7	Họa sĩ động tác (phim hoạt hình)	= 1/2 Bông Sen Vàng
8	Diễn viên thứ chính	= 1/3 Bông Sen Vàng
9	Họa sĩ hóa trang, phục trang	= 1/3 Bông Sen Vàng

II. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC ÂM NHẠC

1. Lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế; Không tính quy đổi các giải thưởng không thông qua các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi.

3. Các giải thưởng khác của Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc, Bộ, ngành, quốc tế (khu vực và thể giới), tùy theo tính chất, quy mô, tầm cỡ sẽ được Hội đồng tham khảo khi xét từng trường hợp cụ thể.

4. Mức quy đổi cụ thể như sau:

TT	Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
2	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp quốc tế (khu vực và thể giới tổ chức tại Việt Nam và nước ngoài) tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
3	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng
4	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng
5	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành/toàn quốc của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức.	= 1/2 Huy chương Vàng

5. Một chương trình được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp Trung ương tổ chức (*lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn*) thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp Ca, Múa, Nhạc	= 01 Huy chương Vàng
2	Chỉ huy hợp xướng; Chỉ huy giao hưởng nhạc vũ kịch.	= 2/3 Huy chương Vàng

6. Một tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp Trung ương tổ chức (*lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn*) thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Diễn viên hát: Solo hoặc Duo trên nền tập thể.	= 1/3 Huy chương Vàng
2	Nhạc công: Solo hoặc Duo trên nền tập thể.	= 1/3 Huy chương Vàng

III. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC MÚA

1. Lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế; Không tính quy đổi các giải thưởng không thông qua các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi.

3. Các giải thưởng khác của Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc, Bộ, ngành, quốc tế (khu vực và thế giới), tùy theo tính chất, quy mô sẽ được Hội đồng tham khảo khi xét từng trường hợp cụ thể.

4. Mức quy đổi cụ thể như sau:

TT	Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
2	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp quốc tế (khu vực và thế giới tổ chức tại Việt Nam và nước ngoài) tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
3	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng
4	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng

TT	Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
5	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức.	=1/2 Huy chương Vàng

5. Một vở múa được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp Trung ương tổ chức (*lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn*) thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Biên đạo múa	= 01 Huy chương Vàng

6. Một tiết mục múa tập thể được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp Trung ương tổ chức (*lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn*) thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Biên đạo múa	= 1/2 Huy chương Vàng
2	Diễn viên múa: Solo hoặc Duo trên nền tập thể	= 1/3 Huy chương Vàng

IV. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC SÂN KHẤU

1. Lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế; Không tính quy đổi các giải thưởng không thông qua các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi.

3. Các giải thưởng khác của Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc, Bộ, ngành, quốc tế (khu vực và thể giới), tùy theo tính chất, quy mô sẽ được Hội đồng tham khảo khi xét từng trường hợp cụ thể.

4. Mức quy đổi cụ thể như sau:

TT	Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
2	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp quốc tế (khu vực và thể giới tổ chức tại Việt Nam và nước ngoài) tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
3	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng
4	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng
5	Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức.	= 1/2 Huy chương Vàng

5. Một vở diễn được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp Trung ương tổ chức (*lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn*) thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Đạo diễn vở diễn loại hình nghệ thuật: tuồng, chèo, cải lương, kịch dân ca, kịch nói, kịch hình thể, nhạc kịch, vũ kịch, ca kịch, xiếc, múa rối.	= 01 Huy chương Vàng
2	Chỉ huy Nhạc kịch, Vũ kịch	= 2/3 Huy chương Vàng
3	Chỉ huy Dàn nhạc sân khấu	= 1/3 Huy chương Vàng
4	Họa sĩ tạo hình con rối	= 1/3 Huy chương Vàng

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
5	Họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu	= 1/3 Huy chương Vàng
6	Họa sĩ hóa trang, phục trang.	= 1/3 Huy chương Vàng

6. Một tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp Trung ương tổ chức (*lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn*) thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Đạo diễn	= 1/2 Huy chương Vàng
2	Diễn viên: Solo hoặc Duo trên nền tập thể	= 1/3 Huy chương Vàng

V. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

1. Lấy Bông Sen Vàng - Giải thưởng chính thức của Liên hoan phim quốc gia (Liên hoan phim Việt Nam) làm chuẩn để quy đổi. Chỉ quy đổi sang Bông Sen Vàng đối với:

- Cánh Diều Vàng - Giải thưởng chính thức của Hội Điện ảnh Việt Nam;
- Huy chương Vàng - Giải thưởng chính thức của Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc;
- Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo tại Liên hoan phim Quốc tế dành cho bộ phim và dành cho cá nhân;
- Giải xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan Phim Việt Nam, Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân của Hội Điện ảnh Việt Nam và Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc.

2. Lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn để quy đổi.

Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế.

Các giải thưởng khác của Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc, Bộ, ngành, quốc tế (khu vực và thể giới), tùy theo tính chất, quy mô, tầm cỡ sẽ được Hội đồng tham khảo khi xét từng trường hợp cụ thể.

3. Không tính quy đổi các giải thưởng không thông qua các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi.

4. Mức quy đổi cụ thể như sau:

TT	Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
1	Giải xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan phim Việt Nam	= 01 Bông Sen Vàng
2	Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo dành cho bộ phim tại Liên hoan phim quốc tế	= 01 Bông Sen Vàng
3	Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo dành cho cá nhân tại Liên hoan phim quốc tế	= 01 Bông Sen Vàng
4	Cánh Diều Vàng dành cho bộ phim - Giải thưởng chính thức của Hội Điện ảnh Việt Nam	= 2/3 Bông Sen Vàng
5	Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân - Giải của Hội Điện ảnh Việt Nam	= 2/3 Bông Sen Vàng
6	Huy chương Vàng dành cho bộ phim - Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc	= 1/2 Bông Sen Vàng
7	Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân - Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc	= 1/2 Bông Sen Vàng
8	Liên hoan Phát thanh toàn quốc	= 1/2 Huy chương Vàng

7. Một bộ phim được tặng Bông Sen Vàng, Cánh Diều Vàng, Huy chương Vàng tại Liên hoan Phim do các Bộ, ngành, Hội Điện ảnh Việt Nam tổ chức (*lấy Bông Sen Vàng của Liên hoan phim Việt Nam do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn*) thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
1	Đạo diễn	= 01 Bông Sen Vàng
2	Quay phim chính	= 1/2 Bông Sen Vàng
3	Họa sĩ thiết kế	= 1/2 Bông Sen Vàng
4	Đạo diễn âm thanh, Người làm âm thanh chính	= 1/2 Bông Sen Vàng
5	Diễn viên chính	= 1/2 Bông Sen Vàng
6	Họa sĩ chính (phim hoạt hình)	= 1/2 Bông Sen Vàng
7	Họa sĩ động tác (phim hoạt hình)	= 1/2 Bông Sen Vàng
8	Diễn viên thứ chính	= 1/3 Bông Sen Vàng

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
9	Họa sĩ hóa trang, phục trang	= 1/3 Bông Sen Vàng

8. Một vở diễn sân khấu hoặc một chương trình văn hóa, nghệ thuật trên sóng phát thanh, truyền hình được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ, ngành tổ chức (lấy Huy chương Vàng tại Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn) thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Đạo diễn chương trình văn hóa, nghệ thuật trên sóng phát thanh	= 2/3 Huy chương Vàng
2	Đạo diễn chương trình văn hóa, nghệ thuật trên truyền hình	= 2/3 Huy chương Vàng
3	Họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu truyền hình.	= 1/3 Huy chương Vàng

Điều 3. Hiệu lực thi hành Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 202...	Nội dung góp ý	Đơn vị góp ý
Điều 4. Trách nhiệm thi hành 1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định này. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.		

